|  |  |
| --- | --- |
| Phòng GD&ĐT TP Hà Tiên Trường Tiểu học Thuận YênLớp: 5/….Họ và tên: ........................................................  | Bài kiểm tra giữa học kỳ IINăm học: 2021 – 2022Môn: Tiếng ViệtKhối: 5- Thời gian: 40 phútNgày kiểm tra:………………… |
| ĐiểmĐọc:………Viết:………TBC:……… | Nhận xét của giáo viên | Chữ ký giám thị:…………………Chữ ký giám khảo: …………...… |

**A.Kiểm tra đọc** (10 điểm)

 1. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm)

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt (7 điểm)

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi **:**

**Phong cảnh đền Hùng**

 Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, nhữn khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa. Trong đền, dòng chữ vàng Nam quốc sơn hà uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa.

 Lăng của các vua Hùng kề bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh xanh. Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vòi vọi, nơi Mị Nương – con gái vua Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao. Dãy Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đỡ lấy mây trời cuồn cuộn. Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân xâm lược. Trước mặt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ giữa ba dòng sông lớn tháng năm mải miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.

 Trước đền Thượng có một cột đá cao đến năm gang, rộng khoảng ba tấc. Theo ngọc phả, trước khi dời đô về Phong Khê, An Dương Vương đã dựng mốc đá đó, thề với các vua Hùng giữ vững giang sơn. Lần theo lối cũ đến lưng chừng núi có đền Trung thờ 18 chi vua Hùng. Những cành hoa đại cổ thụ tỏa hương thơm, những gốc thông già hàng năm, sáu thế kỉ che mát cho con cháu về thăm đất Tổ. Đi dần xuống là đền Hạ, chùa Thiên Quang và cuối cùng là đền Giếng, nơi có giếng Ngọc trong xanh, ngày xưa công chúa Mị Nương thường xuống rửa mặt, soi gương.

Theo ĐOÀN MINH TUẤN

 ***Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập sau:***

 **Câu 1: (1đ) Đền Thượng nằm trên đỉnh núi nào?**

1. Ba Vì. b. Nghĩa Lĩnh. c. Sóc Sơn. d. Phong Khê.

 **Câu 2: (1đ ) Đền Hùng nằm ở tỉnh nào?**

1. Phú Thọ. b. Phúc Thọ. c. Hà Nội. d. Hà Tây

 **Câu 3: (0,5đ) Bài văn gợi cho em nhớ đến những truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước nào của dân tộc?**

 a. Thánh Gióng, Sơn Tinh, Thủy Tinh, An Dương Vương.

 b. An Dương Vương, Sơn Tinh Thủy Tinh, Bánh chưng bánh giầy.

 c. Sơn Tinh Thủy Tinh, Sự tích trăm trứng, Thánh Gióng, An Dương Vương, Bánh chưng bánh giầy.

1. Sơn Tinh Thủy Tinh, Thánh Gióng, An Dương Vương, Sự tích trăm trứng.

 **Câu 4: (1đ) Ngày nào là ngày giỗ Tổ?**

1. Ngày mùng mười tháng ba dương lịch hằng năm.
2. Ngày mùng mười tháng ba âm lịch hằng năm.
3. Ngày mùng ba tháng mười dương lịch hằng năm.

d. Ngày mùng ba tháng mười âm lịch hằng năm.

 **Câu 5: (1đ) Hai câu: ”Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa.” liên kết với nhau bằng cách nào?**

1. Lặp từ ngữ. b. Thay thế từ ngữ. c. Dùng từ ngữ nối. d. Dùng quan hệ từ.

 **Câu 6: (0,5đ) Dòng nào dưới đây nêu đúng nội dung bài văn?**

 a. Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ, đồng thời bày tỏ niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.

b.Ca ngợi niềm thành kính thiêng liêng của mỗi con người đối với tổ tiên.

 c. Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ của đền Hùng và vùng đất Tổ.

 d. Miêu tả phong cảnh đẹp của đền Hùng và vùng đất Tổ.

 **Câu 7: (0,5đ) Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?**

 a. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, vòi vọi, sừng sững, cuồn cuộn, ra xa.

 b. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, vòi vọi, Sóc Sơn, cuồn cuộn, xa xa.

 c. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, đồng bằng, vòi vọi, sừng sững, cuồn cuộn.

 d. Dập dờn, chót vót, xanh xanh, vòi vọi, sừng sững, cuồn cuộn, xa xa.

 **Câu 8: (0,5đ) Dấu phẩy trong câu “Trong đền, dòng chữ vàng Nam quốc sơn hà uy nghiêm đề ở bức hoành phi treo chính giữa” có tác dụng gì?**

 a. Ngăn cách các vế câu trong câu ghép.

 b. Ngăn cách trạng ngữ với các thành phần chính của câu.

 c. Ngăn cách các trạng ngữ trong câu.

 d. Ngăn cách các bộ phận có cùng chức vụ trong câu.

 **Câu 9:** **(1đ) Viết một câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ “Vì – nên”?**

 **Viết câu của em:**

…………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………

**B. Kiếm tra viết** (10 điểm)

1 . Chính tả: **: (Nghe – viết) Núi non hùng vĩ** (SHDH Tập 2 trang 64 ) (2 điểm)

**Núi non hùng vĩ**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

2 . Tập làm văn: (8 điểm)

**Đề bài**: Kể lại một câu chuyện mà em thích nhất trong các câu chuyện đã nghe, đã đọc.

Bài làm

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**BẢNG THIẾT KẾ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA** [**TIẾNG VIỆT 5**](https://vndoc.com/tieng-viet-lop-5)

**– GIỮA KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề****Mạch KT, KN** | **Mức 1****(28%)** | **Mức 2****(28%)** | **Mức 3****(44%)** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu văn bản** | **Số câu** | **02** |  | **01** |  | **02** |  | **05** |  |
| **Câu số** | **1,2** |  | **6** |  | **3,4** |  |  |  |
| **Số điểm** | **2,0 đ** |  | **0,5 đ** |  | **1,5 đ** |  | **4 điểm** |  |
| **2** | **Kiến thức tiếng Việt** | **Số câu** |  |  | **02** |  | **01** | **01** | **03** | **01** |
| **Câu số** |  |  | **5, 8** |  | **7** | **9** |  |  |
| **Số điểm** |  |  | **1,5 đ** |  | **0,5** | **1,0 đ** | **2 điểm** | **1 điểm** |
| **Tổng số câu** | **02** |  | **03** |  | **01** | **01** | **08** | **01** |
| **Tổng số** | **02 câu** | **03 câu** | **04 câu** | **09 câu** |
| **Tổng số điểm** | **2,0 điểm** | **2,0 điểm** | **3,0 điểm** | **7,0 điểm** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM GHK2 LỚP 5, NH 2021-2022**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

 ***II. Đọc thầm*** *(7đ)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Ý ĐÚNG | b | a | a | b | a | a | d | b | VD: Vì xe bị hỏng nên em đi học muộn. |

 **B. KIỂM TRA VIẾT: (10Đ)**

 **I. Viết chính tả: (2đ)**

 **Bài viết:** (2 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng bài văn: 2,0 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả sai về phụ âm đầu; vần thanh; không viết hoa đúng quy định trừ: 0,25 điểm.

.

  **II - Tập làm văn: (8đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Điểm thành phần** | **Mức điểm** |
| **1.5** | **1** | **0.5** | **0** |
| 1 | Mở bài (1 điểm) |  |  |  |  |
| 2a | Thân bài (4 điểm) | Nội dung(1.5 điểm) |  |  |  |  |
| 2b | Kĩ năng(1.5 diểm) |  |  |  |  |
| 2c | Cảm xúc(1 điểm) |  |  |  |  |
| 3 | Kết bài (1 điểm) |  |  |  |  |
| 4 | Chữ viết, chính tả(0.5 điểm) |  |  |  |  |
| 5 | Dùng từ, đặt câu (0.5 điểm) |  |  |  |  |
| 6 | Sáng tạo (1 điểm) |  |  |  |  |